

Bản án số: 121/2018/HSPT

Ngày: 05-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Ông Ngô Quang Dũng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 05/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét mở phiên tòa công khai xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 155/2018/TLPT-HS ngày 22/8/2018 đối với bị cáo Nông Văn D do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Nông Văn D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị cáo:***

Họ và tên: **Nông Văn D**, sinh năm 1992. Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm L, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nông Văn C, Con bà Lục Thị D1; Vợ là: Phan Thị H; Con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 13/01/2018 đến ngày 22/01/2018 hiện tại ngoại và đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Vắng mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Thanh Bình và ông Hoàng Trọng Nghĩa – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (Ông Nghĩa có mặt, ông Bình vắng mặt).

Ngoài ra vụ án còn có một số người làm chứng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 12/01/2018 Nông Văn D đến khu vực xã N, huyện T gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua 10 bánh pháo nổ, 01 bộ pháo hoa loại 36 quả và 300 quả pháo quay, 100 quả pháo nổ hết 2.200.000 đồng. D đem tất cả

số pháo trên về nhà rồi cất giấu 257 quả pháo dạng quay và 01 bánh pháo nổ vào 01 ba lô màu xanh; 42 quả dạng quay, 01 bộ pháo hoa loại 36 quả và 04 bánh pháo nổ vào 01 va li du lịch màu đỏ nhãn hiệu Polo để mang đi bán. Số pháo còn lại bị cáo cất giấu ở nhà và không nói cho ai trong gia đình biết.

Sáng ngày 13/01/2018 Nông Văn D mang theo số pháo trên, đi xe ô tô chở khách đến điểm hẹn để bán. Vì trước đó ngày 09/01/2018 Nông Văn D đã liên lạc bằng điện thoại để thỏa thuận về việc mua bán pháo với một người đàn ông tự nhận là người ở thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Cụ thể: Số lượng là: 300 quả pháo trứng, 01 bộ pháo hoa loại 36 quả, 05 bánh pháo nổ; giá mua bán pháo là: Pháo nổ dạng bánh giá 900.000 đồng/01 bánh; pháo trứng giá 18.000 đồng/01 quả; pháo hoa loại 36 quả giá 400.000 đồng/01 bộ; địa điểm giao nhận: Khu vực ngã tư thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Khi đến ngã tư thị trấn K, D gọi điện cho người mua pháo, người này bảo đợi để ra đón. Trong lúc chờ, D đi vào quán nước gia đình ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1963 ở thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang ngồi uống nước thì bị Công an huyện Lạng Giang phối hợp kiểm tra hành lý, lập biên bản bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm:

- 257 vật hình bóng đèn điện, tròn một đầu có dây ngòi màu xanh bọc giấy màu vàng đựng trong túi nilon màu đỏ hồng; 01 khối hình trụ tròn bọc giấy màu đỏ vàng có hoa văn in chữ nước ngoài có kích thước (30x6,7) cm nghi pháo nổ, tất cả được đựng trong chiếc ba lô vải màu xanh của D;

- 42 vật hình bóng đèn điện tròn một đầu có dây ngòi màu xanh bọc giấy màu vàng để trong túi ni lon màu đỏ hồng; 01 khối hình hộp bọc giấy màu đỏ vàng kín xung quanh có hoa văn và chữ nước ngoài có kích thước (14,5x14,5x14,5) cm; 04 khối hình trụ tròn bọc giấy màu đỏ có hoa văn in chữ nước ngoài có kích thước (30x6,7) cm nghi pháo nổ, tất cả số vật chứng trên được đựng trong chiếc va li du lịch màu đỏ nhãn hiệu Polo của D.

- 01 điện thoại di động màu trắng đã qua sử dụng của D giao nộp.

Ngày 14/01/2018, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Văn D, thu giữ:

- 01 túi ni lon màu đen bên trong có 01 túi ni lon màu trắng có chứa 05 vật hình trụ tròn, mỗi vật có kích thước (30x6,7) cm, bên ngoài mỗi vật được dán giấy màu đỏ in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối trụ tròn có nhiều vật hình trụ nhỏ, được liên kết với nhau thành tràng nghi là pháo nổ, có tổng trọng lượng 8,5kg; toàn bộ số vật chứng trên thu giữ tại gầm giường bên trái đối diện bàn uống nước tính từ cửa chính nhà bị cáo đi vào.

- 100 vật hình trụ tròn nghi là pháo nổ bên ngoài được dán giấy màu đỏ và có hoa văn màu trắng ở một đầu, một đầu được gắn dây màu xanh, mỗi vật có kích thước (6,3x2) cm, có tổng trọng lượng 0,47kg; tất cả số vật chứng trên được đựng trong 05 túi nilon màu đỏ và được thu giữ tại ngăn kéo tủ dưới cùng đặt trong phòng ngủ, phía bên trái, đối diện bàn uống nước tính từ cửa chính nhà D đi vào.

Vật chứng thu giữ nghi pháo nổ trong quá trình bắt quả tang và khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra đã niêm phong gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 359/C54- P2 ngày 16/01/2018 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an kết luận:

“01 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo hoa, có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ. Khối lượng là 1,5kg (một phẩy năm kilô gam).

- Các vật hình trụ, vỏ giấy màu, một đầu mỗi vật đều có gắn dây ngòi được liên kết với nhau thành tràng (10 tràng) đều là pháo nổ, có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ. Tổng khối lượng là 16,6kg (mười sáu phẩy sáu kilô gam).

- 100 vật hình trụ, vỏ giấy màu, một đầu mỗi vật đều có gắn dây ngòi đều là pháo nổ, có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ. Tổng khối lượng là 0,47kg (không phẩy bốn mươi bảy kilô gam).

- 299 vật hình bóng đèn điện tròn, vỏ bằng giấy màu, đầu mỗi vật có gắn dây ngòi đều là pháo hoa, có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ. Khối lượng là 11 (mười một kilô gam).”

Tại Kết luận giám định bổ sung số 125/C54- P2 ngày 04/05/2018 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an kết luận:

“01 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau và 299 vật hình bóng đèn điện tròn, vỏ bằng giấy màu, đầu mỗi vật có gắn dây ngòi đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ).

- Các vật hình trụ, vỏ giấy màu, một đầu mỗi vật đều có gắn dây ngòi được liên kết với nhau thành tràng (10 tràng) đều là pháo nổ.

- 100 vật hình trụ, vỏ giấy màu, một đầu mỗi vật đều có gắn dây ngòi đều là pháo nổ”.

Tại bản cáo trạng số 33/CT- VKS- LG ngày 15/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Nông Văn D về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nông Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2018 đến ngày 22/01/2018.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20, 23/7/2018 bị cáo Nông Văn D kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý

do: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Nhà nước, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo chỉ vì chút lòng tham về kinh tế, muốn có tiền tiêu tét nên mới phạm tội. Gia đình có ông nội, bố đẻ đều tham gia kháng chiến và có huân huy chương. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giúp đỡ cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nông Văn D vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý phát biểu luận cứ bào chữa cho bị cáo Nông Văn D: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.
tranh luận:

Đôi đáp của đại diện VKS: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nông Văn D đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo Nông Văn D vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ, việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án trong trường hợp Hội đồng xét xử không ra bản án không có lợi cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Vào hồi 16 giờ 25 phút ngày 13/01/2018, tại quán nước nhà ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1963 ở thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khi D mang 20,6 kg pháo nổ và pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ để bán cho một đối tượng không quen biết để kiếm lời thì bị Công an huyện Lạng Giang kiểm tra bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng trên đều là của bị cáo. Số pháo đó bị cáo mua về để bán lại hưởng chênh lệch giá. Tại các Kết luận giám định số 359/C54- P2 ngày 16/01/2018 và kết luận số 125/C54- P2 ngày 04/05/2018, của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an xác định: Số tang vật thu giữ của bị cáo có tổng khối lượng là 29,57 kg đều là pháo nổ và pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ.

Như vậy hành vi của Nông Văn D đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1, Điều 190 Bộ luật hình sự 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Nông Văn D về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1,

Điều 190 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Nông Văn D thấy:

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, pháo nổ luôn đi kèm với những tác hại khó lường, ảnh hưởng xấu đến tính mạng, sức khỏe của con người, đến trật tự quản lý kinh tế và trị an xã hội. Xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về danh mục hàng hóa cấm kinh doanh và gây bất bình trong nhân dân. Đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Từ các căn cứ trên Tòa cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo mức án 02 (hai) năm tù, không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số thuộc các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Văn D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nông Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2018 đến ngày 22/01/2018.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nông Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã kí)

Bạch Đăng Thi